

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 12 – 2021
“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung giữa chị L và anh D”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Điệp;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị L, sinh năm: 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Số 57, Tổ 10, Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng D, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 162, Tổ 10, Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày:

Chị Đoàn Thị L và anh Võ Hoàng D tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2011, tại UBND thị trấn C. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, ngoài ra anh D sống không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị L đã khuyên anh D nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Mẫn M, sinh ngày 02/10/2011, hiện con đang sống với chị L và có nguyện vọng được tiếp tục

sống với chị L nên chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Tại phiên tòa chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Võ Hoàng D trình bày tại tòa tự khai như sau:

Về hôn nhân: anh D không đồng ý ly hôn với chị L vì anh còn thương vợ và mong muốn gia đình đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Mẫn M, sinh ngày 02/10/2011, hiện con đang sống với chị L. Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi con và anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đoàn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng D. Anh Võ Hoàng D là bị đơn hiện nay cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C. Anh Võ Hoàng D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh D vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị L.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Võ Hoàng D có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2011 ngày 16/05/2011 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị L cho rằng giữa chị và anh D xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, ngoài ra anh D sống không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị L đã khuyên anh D nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh D. Anh D không đồng ý ly hôn nhưng anh D không tham gia hòa giải tại Tòa án để có cơ hội hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Trong khi đó chị L kiên quyết xin ly hôn nhưng anh D không có giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Qua đó, cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh D đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Mẫn M, sinh ngày 02/10/2011, hiện con đang sống với chị L, chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con. Anh D đồng ý để chị L nuôi con nếu chị L kiên quyết ly hôn. Bên cạnh đó,

cháu Mẫn có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị L nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L tiếp tục nuôi con. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: chị L và anh D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Đoàn Thị L đối với bị đơn anh Võ Hoàng D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L được ly hôn với anh Võ Hoàng D.

Về nuôi con chung: Chị Đoàn Thị L được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Võ Ngọc Mẫn M, sinh ngày 02/10/2011. Anh Võ Hoàng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của chị L, anh D, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng cho con.

[2] Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009795 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị L đã nộp đủ.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Lộc